

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 31/5/2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Thái D;

+ Bà Trần Thị Thanh V.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường T – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị K’N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 2, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh K’L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm 2, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị K’N trình bày:* Chị và anh K’L xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Anh K’L thường xuyên uống rượu say xỉn, chị góp ý thì vợ chồng xảy ra xô xát nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, không còn liên lạc với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cũng không còn tình cảm với anh K’L nên chị

yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K'L để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị K'N xác định vợ chồng có ba con chung tên là K'N, sinh ngày 02/4/2005; K'Ng, sinh ngày 04/01/2007 và K'Thắng L, sinh ngày 12/01/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung; chị không yêu cầu anh K'L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K'N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K'N xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị K'N không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K'L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị K'N khai: năm 2020, do có nhu cầu cần tiền để đầu tư mua cây cà phê và phân bón nên chị có vay của Ngân hàng chính sách hội huyện Lâm Hà theo chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền là 25.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, mức lãi suất là 6,6%/năm. Khoản vay này là vay trong thời gian vợ chồng chị đã sống ly thân nhau nên là khoản nợ riêng của chị với Ngân hàng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ này. Đối với yêu cầu khởi kiện mà Tòa án đã thụ lý, chị vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K'N. Về con chung đề nghị giao con chung tên là K'N, sinh ngày 02/4/2005; K'Ng, sinh ngày 04/01/2007 và K'Thắng L, sinh ngày 12/01/2013 cho chị K'N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị K'N không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đối với khoản nợ chị K'N xác định có vay của Ngân hàng chính sách hội huyện Lâm Hà theo chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền là 25.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, mức lãi suất là 6,6%/năm. Do khoản nợ này phát sinh khi chị K'N và anh K'L đã sống ly thân nhau một thời gian dài, hồ sơ vay vốn do Ngân hàng cung cấp cũng không có chữ ký của anh K'L; đồng thời cả chị K'N và Ngân hàng đều thống nhất đây là khoản nợ riêng của chị K'N và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh K'L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh K'L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị K'N và anh K'L xây dựng gia đình với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/7/2004 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị K'N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị K'N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K'L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh K'L nhưng anh K'L không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc. Theo kết quả xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị K'N và anh K'L phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị K'N, xử cho chị K'N được ly hôn với anh K'L là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị K'N xác định vợ chồng có ba con chung tên là K'N, sinh ngày 02/4/2005; K'Ng, sinh ngày 04/01/2007 và K'Thắng L, sinh ngày 12/01/2013. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cả ba con chung đều sống cùng với mẹ. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai của con chung thì cả ba cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm sinh lý cho trẻ, cần căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung tên là K'N, sinh ngày 02/4/2005; K'Ng, sinh ngày 04/01/2007 và K'Thắng L, sinh ngày 12/01/2013 cho chị K'N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án chị K'N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị K'N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị K'N xác định có vay của Ngân hàng chính sách hội huyện Lâm Hà theo chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền là 25.000.000đ, thời

hạn vay là 60 tháng, mức lãi suất là 6,6%/năm. Tại phiên tòa, chị K'N xác định đây là khoản nợ riêng của chị với Ngân hàng, không liên quan gì đến anh K'L; quá trình xác minh Ngân hàng Ngân hàng chính sách hội huyện Lâm Hà cũng xác định đây là khoản nợ riêng của chị K'N, không liên quan đến anh K'L. Đồng thời cả chị K'N và Ngân hàng đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Sau này phát sinh tranh chấp, Ngân hàng có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] *Về án phí*: Buộc chị K'N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K'N, xử cho chị K'N được ly hôn với anh K'L.

2. Về con chung: giao con chung tên là K'N, sinh ngày 02/4/2005; K'Ng, sinh ngày 04/01/2007 và K'Thắng L, sinh ngày 12/01/2013 cho chị K'N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh K'L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị K'N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002785 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị K'N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2022), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị H**